

# GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG CỘNG ĐỒNG LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

LÊ THÀNH ANH\*

Ngày nhận bài: 25/04/2017; ngày sửa chữa: 26/04/2017; ngày duyệt đăng: 28/04/2017.

**Abstract:** Environment pollution is one of the most urgent problems in our country today, especially in trade village, threatening biodiversity, natural resources degradation. The modern technology is, the more complicated environmental pollution become. Therefore, environmental education for trade villages is required to sustain our environment. The paper mentions some concepts of community, handicraft villages and environment and presents situation of environmental pollution and environmental education in Bac Ninh province. Also, the article suggests some measures to improve the effectiveness of environmental education in the community.

**Keywords:** Environmental protection, environmental education, village environment, Bac Ninh handicraft village.

## 1. Đặt vấn đề

Môi trường (MT) là một vấn đề đã và đang thu hút sự quan tâm của toàn thế giới. Sự phát triển kinh tế ồ ạt dưới tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật và sự gia tăng dân số quá nhanh đã làm cho MT bị biến đổi chưa từng thấy, MT lâm vào khủng hoảng với quy mô toàn cầu, trở thành nguy cơ thực sự đối với cuộc sống hiện đại và sự tồn vong của xã hội trong tương lai. Để bảo vệ cái nôi sinh thành của mình, con người phải giải quyết hàng loạt vấn đề, trong đó có vấn đề giáo dục môi trường (GDMT). GDMT là một trong những biện pháp có hiệu quả nhất, giúp con người có nhận thức đúng trong việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và MT.

Khái niệm "GDMT" được định nghĩa bởi Sir Patrick Geddes, một giáo sư thực vật học người Scotland. Năm 1972, Hội nghị toàn cầu lần thứ nhất về MT nhân văn được tổ chức ở Stockholm (Thụy Điển) chính thức ra đời khái niệm GDMT. Mốc quan trọng trên quy mô toàn cầu là Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về Phát triển bền vững tổ chức ở Johannesburg, Nam Phi năm 2002 đã thống nhất: "Mục đích của GDMT giờ đây đã trở thành việc theo đuổi của tất cả các hoạt động giáo dục". Nghiên cứu về nhiệm vụ GDMT có các tác giả Abe O, Nhật Bản (1992) [1]; Ichikawa và các tác giả khác, Viện Phát triển Giáo dục Tokyo (1981) [2]; Phạm Tất Dong (2005) [3]; Bùi Văn Dũng (2014) [4]; Lê Văn Lanh (2006) [5]; Nguyễn Đức Kháng (2008) [6]; Lê Văn Khoa (2011) [7]; Trần Thị Nga và các cộng sự (2013) [8]...

Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị nêu rõ: "Phát triển các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường (BVMT). Đề cao

trách nhiệm, tăng cường sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông trong hoạt động BVMT. Đưa nội dung BVMT vào cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và vào tiêu chuẩn xét khen thưởng", giải pháp quan trọng để BVMT đó là "đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm BVMT". Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/06/2013 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã nhấn mạnh nhóm giải pháp chính để BVMT là: "Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và BVMT". Dự án GDMT trong nhà trường phổ thông Việt Nam (VIE95/041) của Bộ GD-ĐT do UNDP tài trợ thực hiện từ năm 1995 [9] và năm 1999 đã xây dựng đề án "Đưa GDMT vào hệ thống giáo dục quốc dân" trình Chính phủ nhằm thực hiện Chỉ thị số 36/1998/CT-TW ngày 25/6/1998 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Tăng cường công tác BVMT trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước".

Hoạt động GDMT trong cộng đồng làng nghề trên địa bàn thành phố Bắc Ninh đã được thực hiện bởi các chủ thể khác nhau, các biện pháp GDMT đã và đang đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, còn nhiều những hạn chế đòi hỏi cần có các biện pháp thiết thực, phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động này; giúp người dân hiểu được tầm quan trọng của MT với cuộc sống, biết cách chăm sóc, giữ gìn hành tinh xanh, góp phần làm giảm quá trình ô nhiễm MT.

\* Trưởng Cao đẳng Thống kê, Bắc Ninh

Bài viết đề cập đến: 1) Một số khái niệm cơ bản về cộng đồng, làng nghề, MT và GDMT; 2) Thực trạng vấn đề MT và GDMT tại Bắc Ninh; 3) Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động GDMT trong cộng đồng.

## 2. Nội dung

### 2.1. Các khái niệm và lí luận liên quan:

- *Cộng đồng* (community) theo quan điểm Mác-xít là quan niệm rất rộng có tính khái quát cao, mang đặc thù của kinh tế chính trị, dấu hiệu đặc trưng chung là “*điều kiện tồn tại và hoạt động*”, “*lợi ích*”, “*tư tưởng*”, “*tín ngưỡng*”, “*giá trị*”,... thực chất là “*được chia sẻ với mọi người hoặc nhiều người*”, mang tính giai cấp và ý thức hệ. *Cộng đồng địa lí* bao gồm những người dân cư trú trong cùng một địa bàn có thể có chung các đặc điểm văn hoá xã hội và có thể có mối quan hệ ràng buộc với nhau, họ cùng được áp dụng chính sách chung. *Cộng đồng chức năng* gồm những người có thể cư trú gần nhau hoặc không gần nhau nhưng có lợi ích chung, họ liên kết với nhau trên cơ sở nghề nghiệp, sở thích, hợp tác hay hiệp hội có tổ chức (NGO Training Project) [10; tr 17]. *Cộng đồng là một tập hợp người có quan hệ, liên hệ với nhau bằng tiêu chí (tình cảm, sở thích, lợi ích, khu vực địa lí...), cùng tinh thần chung và có mối tương tác qua lại với nhau bằng sợi dây kết nối.*

- *Làng nghề* là một trong những đặc thù của nông thôn Việt Nam, đã trải qua lịch sử hình thành và phát triển hàng trăm năm, gắn liền với sự phát triển KT-XH của đất nước. Theo Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 của Bộ Tài nguyên và MT, “*làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, phường, thị trấn có các hoạt động ngành nghề nông thôn, tiểu thủ công nghiệp sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau.*”

- *Cộng đồng làng nghề* là tập hợp các làng nghề có mối quan hệ, liên hệ với nhau qua tiêu chí (khu vực địa lí, lợi ích, kinh tế, văn hóa,...) và có mối tương tác qua lại với nhau thông qua các tập tục, quy định, hương ước... Các làng nghề truyền thống có những giá trị văn hóa truyền thống và sự sáng tạo qua sản phẩm thủ công đặc trưng, gắn liền với vùng nguyên liệu tại chỗ; cùng với đó là các mối quan hệ giữa “*nghề*” với “*ngành*” chứa đựng những giá trị tinh thần đậm nét, được phản ánh qua các tập tục, tín ngưỡng, lễ hội và nhiều quy định khác mang hồn quê, giá trị lịch sử và giá trị tinh thần cao.

- *MT* theo nghĩa rộng nhất là tập hợp các điều kiện và hiện tượng bên ngoài có ảnh hưởng tới một vật thể

hoặc sự kiện, phải được hiểu là MT sống của con người, về phương diện Luật: “*MT bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên*”; “*là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật.*”

“*GDMT là một quá trình tạo dựng cho con người những nhận thức và mối quan tâm đối với MT và các vấn đề MT, sao cho mỗi người đều có đầy đủ kiến thức, thái độ, ý thức và kĩ năng để có thể hoạt động một cách độc lập, hoặc phối hợp nhằm tìm ra giải pháp cho những vấn đề MT hiện tại và ngăn chặn những vấn đề nảy sinh trong tương lai*” (Hội nghị Liên chính phủ lần thứ nhất về GDMT tại Tbilisi, Grudia, Nga năm 1977); “*GDMT là một quá trình giúp người học tiếp thu kiến thức, kĩ năng và những kinh nghiệm MT tích cực để có thể phát triển vấn đề, đánh giá lợi ích và rủi ro, đưa ra những quyết định được thông tin đầy đủ và thực hiện những hành động có trách nhiệm nhằm đạt được và duy trì chất lượng MT*” (định nghĩa của Hiệp hội GDMT Bắc Mĩ, năm 1993). Định nghĩa hướng tới giải quyết được những thách thức đối với phát triển bền vững: “*GDMT là một quá trình phát triển những tình huống dạy/học hữu ích giúp người dạy và người học tham gia giải quyết những vấn đề MT có ảnh hưởng đến họ và tìm ra những câu trả lời dẫn đến một lối sống có trách nhiệm, được thông tin đầy đủ.*”

### 2.2. Thực trạng hoạt động GDMT trong cộng đồng làng nghề Bắc Ninh:

- *Cơ cấu các làng nghề*: Toàn tỉnh Bắc Ninh hiện có 62 làng nghề, có 30 làng nghề truyền thống, 19 làng nghề được công nhận, phân chia làm ba nhóm: nhóm làng nghề thủ công (dệt, mây tre đan, chế tác đồ mỹ nghệ,...); nhóm làng nghề chế biến nông sản, thực phẩm (làm bún Khắc Niệm); nhóm làng nghề sản xuất công nghiệp nhẹ (tiêu biểu như: làng nghề tái chế giấy Phong Khê, đúc nhôm chì Văn Môn, sản xuất sắt thép tái chế Đa Hội, đồ gỗ mỹ nghệ Đồng Kỵ, đúc đồng Đại Bái...). Trong đó có 8 làng nghề ở phía Bắc thành phố Bắc Ninh (làng nghề đa nghề, chế tác thủ công mỹ nghệ, chế biến nông sản thực phẩm); 6 làng nghề thuộc phía Nam (chăn nuôi và thủ công mỹ nghệ, chế biến nông sản); còn lại các làng nghề ở khu vực bắc và tây bắc (chiếu cói, cây cảnh). Lao động ở các làng nghề chiếm 59,6% (22.483 số lao động/37.748 tổng số lao động), thu nhập từ các làng nghề chiếm 60,2% (644 tỉ/1003 tỉ). Làng nghề tiểu thủ công nghiệp ở Bắc Ninh có lịch sử tồn tại và phát triển từ lâu đời, phân bố ở hầu hết các

ngành kinh tế. Sự tồn tại và phát triển của các làng nghề đã góp phần quan trọng, thúc đẩy sự phát triển KT-XH của tỉnh. Tuy nhiên, đa số các làng nghề có quy mô sản xuất nhỏ lẻ, dây chuyền công nghệ mang tính thủ công, lạc hậu, tiêu tốn nhiều nguyên, nhiên liệu. Đặc biệt, các cơ sở sản xuất trực tiếp trong các làng nghề chưa đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải, không có các hạng mục, công trình BVMT theo quy định, gây ô nhiễm MT.

- *Thực trạng về việc tổ chức hoạt động GDMT trong cộng đồng làng nghề của UBND tỉnh:* Trong những năm qua, tỉnh Bắc Ninh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và chủ trương chính sách trong lĩnh vực quản lý MT nói chung, quản lý MT làng nghề nói riêng như: Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 14/02/2012 của UBND tỉnh về BVMT tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 10/04/2014 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện *Đề án tổng thể BVMT làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*; Quyết định số 03/QĐ-HĐKH ngày 04/12/2015 của Hội đồng Khoa học - Công nghệ thành phố về triển khai thực hiện *Đề án Tăng cường kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh gây ô nhiễm MT trong khu dân cư trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, giai đoạn 2016-2020*; Quyết định số 03/QĐ-HĐKH ngày 04/12/2015 của Hội đồng Khoa học - Công nghệ thành phố về triển khai thực hiện *đề án Xử lý ô nhiễm MT không khí làng nghề giấy Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, giai đoạn 2016-2018*.

- *Thực trạng về chỉ đạo hoạt động GDMT trong cộng đồng làng nghề của Sở Tài nguyên và MT:* Theo kế hoạch hàng năm, Sở Tài nguyên và MT thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, hội viên các tổ chức hội, đoàn viên, thanh niên và cán bộ các sở, ban, ngành làm công tác MT cấp huyện, cấp xã...; phối kết hợp với các đơn vị chức năng trong tỉnh chỉ đạo và thực hiện việc BVMT với công tác GDMT tới toàn thể người dân, đặc biệt với các cơ sở sản xuất tại các làng nghề và cụm công nghiệp làng nghề.

- *Thực trạng về việc tuyên truyền hoạt động GDMT trong cộng đồng làng nghề của Phòng Văn hóa thông tin:* Đã tập trung vào các nội dung: 1) Huy động toàn dân tham gia BVMT là nhiệm vụ hàng đầu để đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước; 2) Tăng cường sự phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, đặc biệt là các cơ quan thông tin tuyên truyền, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để tạo được sự đồng thuận mạnh mẽ của nhân dân đối với nhiệm vụ BVMT; 3) Qua các phương tiện thông tin đại chúng, hướng dẫn, tổ chức để nhân dân nâng cao

nhận thức và thay đổi hành vi theo hướng tích cực BVMT, phòng chống suy thoái, ô nhiễm và sự cố MT; 4) Lồng ghép nhiệm vụ BVMT với các phong trào, các cuộc vận động như cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; tôn vinh, nhân rộng các mô hình, các gương điển hình BVMT; đồng thời, phê phán mạnh mẽ các hành vi, thói quen, tập quán sinh hoạt lạc hậu gây tác hại đến MT; 5) Đẩy mạnh phong trào *"Toàn dân tham gia BVMT"* để nâng cao ý thức trách nhiệm; tuyên truyền, vận động, thuyết phục người xung quanh cùng tham gia BVMT, giữ gìn, xây dựng MT xanh - sạch - đẹp.

- *Thực trạng về việc tổ chức hoạt động GDMT trong cộng đồng làng nghề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Bắc Ninh:* Nhằm giúp đem lại hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền về BVMT nước và phát triển bền vững trên địa bàn Tỉnh, Sở Tài nguyên và MT đã có Văn bản số 691/STNMT-CCMT ngày 09/06/2016 đề nghị Tỉnh đoàn Bắc Ninh và Sở GD-ĐT Bắc Ninh phổ biến rộng rãi thể lệ cuộc thi *"Nước và cuộc sống"* tới các đoàn viên, thanh niên và các em học sinh, sinh viên trên địa bàn Tỉnh. Các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh đoàn Bắc Ninh thực sự đã tạo nên dấu ấn, một luồng sinh khí mới, khẳng định *"thương hiệu"* của tuổi trẻ Bắc Ninh với trọng tâm là *"3 cơ bản"* (nông thôn mới, văn minh đô thị và phát triển tổ chức) và *"5 tập trung"* (tinh nguyện sáng, tinh nguyện xanh, tinh nguyện sạch, tinh nguyện đẹp, tinh nguyện vui) đã được các cấp bộ Đoàn triển khai hiệu quả gắn với việc đảm nhận các công trình, phần việc thanh niên như *"Con đường hoa Thanh niên"* được Thành đoàn triển khai ra mắt từ ngày 23/12/2016 với ý nghĩa *"Chung tay BVMT"*, mang lại không gian xanh, sạch, đẹp để làm thay đổi nhận thức của người dân về MT sống, BVMT sống xung quanh mình; Tỉnh đoàn Bắc Ninh đã triển khai tổ chức ra quân hưởng ứng phong trào *"Hành trình xanh"* với chủ đề *"Tuổi trẻ Lương Tài chung tay xây dựng nông thôn mới"* để chào mừng Đại hội Đoàn các cấp.

- *Thực trạng về việc tổ chức hoạt động GDMT trong cộng đồng làng nghề của Phòng Giáo dục, các trường học với việc GDMT trong cộng đồng làng nghề:* Phát động phong trào đoàn viên tích cực tham gia xây dựng *"Gia đình văn hoá"* và *"Làng văn hoá"* tại địa phương; hưởng ứng tốt cuộc vận động *"Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"*, các trường học định hướng về mặt nhận thức, chỉ đạo về mặt hành động để đoàn viên có hành vi đúng đắn với MT ở mọi lúc, mọi nơi, trong lớp học, trong trường và nơi công cộng, tại các làng nghề; tổ chức và hưởng

ứng các hoạt động về GDMT một cách thiết thực và hiệu quả như các cuộc thi tìm hiểu, thi sáng tác, tuyên truyền về MT và BVMT và tổ chức sâu rộng các “Tuần lễ MT” trong năm học; phát động các cuộc vận động BVMT và GDMT với ba mục tiêu: nâng cao nhận thức về MT; có thái độ, hành vi đúng đắn và hành động thiết thực đối với MT; mỗi đoàn viên, thanh niên, học sinh là một tuyên truyền viên tích cực trong hoạt động BVMT và GDMT tại các địa phương.

Tuy nhiên, hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về GDMT vẫn còn những hạn chế như: chưa có sự phối hợp kịp thời và chặt chẽ giữa các cơ quan thông tin, báo chí, truyền hình và mạng xã hội; công tác triển khai các hoạt động tuyên truyền pháp luật BVMT, việc vận động các tầng lớp nhân dân nâng cao kiến thức MT qua các chiến dịch chưa thường xuyên, liên tục... Nguyên nhân của tình trạng trên là do ý thức BVMT của cộng đồng dân cư chưa cao; nhận thức về nguy cơ ô nhiễm MT và những tác động tiêu cực của tình trạng ô nhiễm MT đến đời sống KT-XH và sức khỏe người dân của nhiều cấp chính quyền, cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân ở nhiều địa phương chưa đầy đủ; nguồn ngân sách đầu tư cho GDMT chưa đáp ứng được yêu cầu...

### **2.3. Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDMT trong cộng đồng làng nghề Bắc Ninh:**

- *Phối hợp các lực lượng chức năng tham gia GDMT trong cộng đồng làng nghề:* Huy động các nguồn lực, trong đó nguồn lực con người là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Khi xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục tại địa phương nói chung và hoạt động GDMT nói riêng, cần phải lưu ý đến vai trò của các lực lượng trong việc hỗ trợ nguồn lực để thực hiện kế hoạch. Đặc biệt phải quan tâm đến các tổ chức sản xuất, kinh doanh để thực hiện mục đích GDMT ở các làng nghề. Các cấp quản lý cần chỉ đạo phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong cộng đồng làng nghề như: Cán bộ quản lý, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện tổ dân phố và các lực lượng bên ngoài nhằm phát huy tối đa sức mạnh, khả năng của từng tổ chức theo nhiều hình thức để nâng cao hiệu quả của hoạt động GDMT cho người dân.

- *Huy động sự tham gia GDMT của người dân trong cộng đồng làng nghề:* Xây dựng kế hoạch cụ thể để quản lý nói chung, GDMT nói riêng, bao gồm xác định mục tiêu, xây dựng chương trình hành động và thiết lập bước đi cụ thể nhằm đạt được mục tiêu trong một thời gian nhất định. Các mục tiêu tạo thành một hệ thống phân cấp từ mục tiêu chung của hệ thống đến mục tiêu của bộ phận, mục tiêu của cá

nhân và tạo thành hệ thống mạng lưới khi các mục tiêu được phản ánh trong các chương trình phối hợp chặt chẽ với nhau nhằm hướng mọi hoạt động của hệ thống vào các mục tiêu để tạo khả năng đạt mục tiêu một cách hiệu quả và cho phép người quản lý có thể kiểm soát được quá trình thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng chương trình hành động và bước đi cụ thể nhằm đạt được mục tiêu, thực chất là lập kế hoạch trong quá trình thực hiện chức năng kế hoạch hóa.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động GDMT ở các làng nghề đòi hỏi mọi hoạt động của nó cũng phải được kế hoạch hóa; xác định rõ nhận thức, thái độ, hành vi của cộng đồng làng nghề đối với MT sống nói chung và MT tại các làng nghề nói riêng. GDMT cần tập trung hơn vào người dân, nhất là học sinh đang trong độ tuổi đi học và các công nhân lao động tại cơ sở sản xuất. Đây là bộ phận dân cư mà tác động của GDMT không chỉ đem lại những kết quả trước mắt mà còn đạt được những lợi ích lâu dài. Để hoạt động GDMT nói chung, việc xây dựng kế hoạch hoạt động GDMT trong cộng đồng làng nghề nói riêng, mang lại hiệu quả mong muốn, cần phải xác định rõ nhận thức, thái độ, hành vi của người dân đối với MT; cán bộ quản lý các làng nghề cần nắm vững yêu cầu, nội dung và cách thức xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động GDMT ở các làng nghề gắn với thực tế ở các địa phương.

- *Giáo dục đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm MT trong cộng đồng làng nghề:* Triển khai các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của địa phương về tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về MT, lực lượng công an nhân dân các cấp, mà chủ công là cảnh sát phòng, chống tội phạm về MT phải nhập cuộc, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về MT kết hợp với xử lý nghiêm minh đối với những đối tượng vi phạm pháp luật về MT và giáo dục đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật về MT đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Xây dựng và hình thành hệ thống phụ trách đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về MT từ tỉnh, thành phố xuống các phường, có đội ngũ cán bộ được đào tạo cơ bản, có tâm huyết, nhiệt tình với sự nghiệp giáo dục và BVMT nói chung và hăng hái trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói riêng được các ngành, các cấp và cộng đồng làng nghề ghi nhận; huy động cả hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương và quần chúng nhân dân vào cuộc, phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc hỗ trợ lực lượng cảnh sát MT đấu tranh với tội phạm và vi

phạm pháp luật về MT; phát hiện và xử lý trong thời gian qua là từ tin báo, tố giác tội phạm của các tổ chức, đoàn thể và của quần chúng nhân dân nhằm ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật về MT ở một số lĩnh vực trong sản xuất tại các làng nghề, trong lĩnh vực như: vệ sinh thực phẩm kém an toàn, gây ô nhiễm nguồn nước, không khí...

- *Kết hợp các kênh truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMT trong cộng đồng làng nghề:* Hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về BVMT cần được các cấp, ngành, địa phương quan tâm thường xuyên nhằm góp phần nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về GDMT. Các sự kiện lớn về MT như: *Giờ Trái đất, Ngày Trái đất (22/4), Ngày MT thế giới (5/6); Ngày quốc tế Đa dạng sinh học (22/5), Chiến dịch Lâm cho thế giới sạch hơn...* cần được phát động sâu rộng; cần trao giải thưởng MT nhằm khuyến khích các tập thể, cá nhân trong và ngoài địa phương có nhiều thành tích trong sự nghiệp BVMT. Ô nhiễm MT tại các làng nghề trên địa bàn thành phố Bắc Ninh luôn là vấn đề nóng, bức thiết của xã hội, cần có các hình thức GDMT như: GDMT trong nhà trường, trong xã hội; cải thiện MT tại các làng nghề; đẩy mạnh xã hội hóa công tác BVMT; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực về MT; tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về BVMT. Bên cạnh đó, cần có kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề trở lại giá trị truyền thống, phát huy vai trò cải thiện sinh kế cho người dân nông thôn, không để lại hậu quả khôn lường cho MT và sức khỏe con người nhằm giúp người dân biết yêu thiên nhiên, hiểu được tầm quan trọng của MT với cuộc sống và hơn nữa biết cách chăm sóc, giữ gìn hành tinh xanh...

Các hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng cần được tổ chức thông qua các tư liệu, tranh ảnh, chiến dịch truyền thông đại chúng, phương tiện truyền thông (báo chí, phát thanh, truyền hình, pano, áp phích, tờ rơi,...), các cuộc thi sáng tác, viết, vẽ, tìm hiểu pháp luật về MT, thông qua các lễ hội, các cuộc vận động quần chúng tham gia GDMT như: *Cuộc thi sáng tác ảnh về MT; Ngày hội tái chế chất thải hưởng ứng Giờ Trái đất; Hội thi tuyên truyền về nước sạch, vệ sinh MT và thu gom, phân loại chất thải rắn, sinh hoạt...* Để trang bị cho cộng đồng những kĩ năng hành động GDMT hiệu quả, nhiều chương trình giáo dục bao gồm cả chính khóa và ngoại khóa cần được triển khai tới các cấp học trong hệ thống giáo dục. Trong đó, những tài liệu, ấn phẩm, sách giáo khoa, sách tham khảo về GDMT đã được biên soạn và phát hành trong cả nước...

### 3. Kết luận

Để cải thiện điều kiện về MT và giải quyết những tồn tại về GDMT tại làng nghề, cần áp dụng đồng bộ các giải pháp, trong đó quan trọng nhất là việc giáo dục nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và cộng đồng tại các làng nghề; nâng cao năng lực quản lí Nhà nước về BVMT trong hệ thống bộ máy tổ chức quản lí MT các cấp, các ngành; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn mô hình GDMT cho cộng đồng dân cư, cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm; khuyến khích, động viên khen thưởng đối với những đơn vị tổ chức tốt công tác GDMT; quan tâm kêu gọi các tổ chức xã hội đầu tư kinh phí, đa dạng hóa các hình thức tổ chức nhằm thu hút các hộ gia đình tham gia hoạt động GDMT tích cực và thường xuyên. Cần có sự phối hợp giữa Sở GD-ĐT và các Sở, Ban, Ngành, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong tình xây dựng kế hoạch, chương trình thì việc triển khai các hoạt động phong trào về BVMT và GDMT sẽ có hiệu quả cao. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Abe O (1992). *Nhiệm vụ giáo dục môi trường* (sách hướng dẫn về giáo dục môi trường cho giáo viên tiểu học). Hiệp hội UNESCO Nhật Bản, Tokyo.
- [2] Ichikawa và các tác giả khác (1981). *Giáo dục trong nhà trường và giáo dục môi trường - Xem xét từ góc độ xây dựng chương trình*. Viện Phát triển Giáo dục, Tokyo.
- [3] Phạm Tất Dong (2005). *Cơ sở khoa học và thực tiễn thực hiện lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong trường tiểu học*. Đề tài Nghiên cứu khoa học, Bộ GD-ĐT.
- [4] Bùi Văn Dũng (2014). *Giáo dục môi trường ở các trường sư phạm Bắc Trung bộ*. Tạp chí Giáo dục, số 341, tr 23-25.
- [5] Lê Văn Lanh (2006). *Giáo dục môi trường*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Nguyễn Đức Kháng (2008). *Giáo dục môi trường cho cộng đồng tại các khu bảo tồn thiên nhiên*. NXB Thanh niên.
- [7] Lê Văn Khoa (chủ biên, 2011). *Môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Trần Thị Nga (chủ nhiệm) và các cộng sự (2013). *Xây dựng tài liệu hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong trường cao đẳng sư phạm*. Nhiệm vụ Khoa học công nghệ cấp Bộ - Mã số: B2011-MT.
- [9] Bộ GD-ĐT (1998). *Chính sách giáo dục môi trường nhà trường phổ thông Việt Nam*. Dự án VIE/95/041.
- [10] Trần Thị Tuyết Oanh (2005). *Giáo trình Giáo dục học* (tập 1, 2). NXB Đại học Sư phạm.
- [11] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2011). *Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 Quy định về bảo vệ môi trường làng nghề*.
- [12] Quốc hội (2011). *Luật Bảo vệ môi trường*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.